

Số: **11/2019/QĐST-HNGĐ**

*Hoàng Mai, ngày 06 tháng 01 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1167/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 giữa:

\* **Nguyên đơn:** Anh **Trần Văn Th**; sinh năm 1977

\* **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị A**; sinh năm 1978

*Cùng HKTT và chỗ ở: Số 3, ngõ 663, ngách 46/633, tổ 14A, phường Th, quận H, Hà Nội.*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2019;

**XÉT THẤY:**

Anh Trần Văn Th và chị Nguyễn Thị A tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, quận H, Thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 72 ngày 10/7/2003). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:**

Anh **Trần Văn Th** và chị **Nguyễn Thị A**

### **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. *Về con chung:* Anh chị có một con chung là Trần Khánh L; sinh ngày 16/01/2004.

Ly hôn anh chị thỏa thuận anh Th là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và anh chị tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị A có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2.2. *Về tài sản chung, nhà đất ở chung:* Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.3. *Về nợ chung:* Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.4. *Về án phí:* Anh Trần Văn Th tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả anh Th 150.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005034 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhân:**

- VKSND Q. Hoàng Mai;
- UBND P. G, Q.H;
- (ĐKKH số 72/10.7.2003);
- Đương sự;
- THADS Q. Hoàng Mai;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Tâm**